| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 – HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>***Độc lập - Tự do - H2 phúc*** |

Bản án số: 326/2026/HSST
Ngày 17 tháng 6 năm 2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* **Bà Nguyễn Thị Hải Yến**
*Các hội thẩm nhân dân:* **1. Bà Đinh Thị Kim Đăng**
**2. Bà Lê Thị Hương Thơm**

***- Thư ký phiên toà:*** **Bà Hà Phương Ánh Nguyệt** – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 – Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội*** *tham gia phiên toà:* **Bà Chu Thị Hồng Nhung** – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 17.6.2026, tại trụ sở, Toà án nhân dân Khu vực 3 – Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 295/2026/TLST-HS ngày 27.5.2026 đối với các bị cáo:

**1. Đào Văn T;** Sinh năm: 1992. Giới tính: Nam. CCCD số: 033092009339. HKTT: T, xã P, tỉnh Sơn La. Nơi ở: L, phường H, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Đào Văn Q. Con bà: Nguyễn Thị T. Danh chỉ bản số 159 lập ngày 06/02/2026 do Công an thành phố Hà Nội cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 31/01/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Trần Dương Hoàng H1;** Sinh năm: 1990. Giới tính: Nam. CCCD số: 001090019955. HKTT: phường V, thành phố Hà Nội. Nơi ở: K, phường V, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Trần Văn T. Con bà: Dương Thị B. Danh chỉ bản số 158 lập ngày 06/02/2026 do Công an thành phố Hà Nội cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 31/01/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Lê Quang L1;** Sinh năm: 1984. Giới tính: Nam. CCCD số: 001084033504. HKTT: phường B, thành phố Hà Nội. Nơi ở: B, phường B, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Lê Quang C (c). Con bà: Lương Thị L (c). Danh chỉ bản số 160 lập ngày 07/02/2026 do Công an thành phố Hà Nội cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 01/02/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn B (sinh năm: sinh năm: 1987; Địa chỉ: phường H, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Lê Văn H2 (sinh năm: sinh năm: 1989; Địa chỉ: N, T, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Vương Ngọc L2 (sinh năm: sinh năm: 1993; Địa chỉ: Tổ 1, phường S, tỉnh Cao Bằng). Vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

***Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Hồi 09 giờ ngày 31/01/2026, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Công an phường Hai Bà Trưng tiến hành kiểm tra hành chính nhà số 10D2 ngõ 190 L, phường H, Hà Nội (căn nhà trên còn có địa chỉ khác là số 145 ngõ 424 đường T, phường H, Hà Nội), nhà do Đào Văn T thuê của anh Nguyễn Chính K (SN: 1969; HKTT: Số 8 phố B, phường B, Hà Nội). Tại thời điểm kiểm tra, Đào Văn T đang ở trong nhà. Quá trình kiểm tra, T tự nguyện khai nhận ngay trước đó đã cùng với Trần Dương Hoàng H1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các đối tượng Nguyễn Văn B (SN: 1987; HKTT: Số 25 ngách 10 ngõ 860 B, phường H, Hà Nội), Lê Văn H2 (SN: 1989; HKTT: P2103-HH1 chung cư 90 N, T, Hà Nội) và Đinh Văn H3 (SN: 1990; HKTT: Số 69 ngõ 281 T, B, Hà Nội; chỗ ở: P303 số 84 L, B, Hà Nội) tại phòng ngủ tầng 2. Đồng thời, T tự nguyện giao nộp các đồ vật, tài sản gồm: 01 điện thoại di động Iphone 16 đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa màu xanh, tại chỗ, T khai nhận trước đó đã dùng 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa màu xanh để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ vật chứng và đưa T về trụ sở giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa màu xanh thu giữ tại nhà của Đào Văn T. Tại bản Kết luận giám định số 1644/KL-KTHS ngày 10/02/2026 của Phòng KTHS – Công an thành phố Hà Nội kết luận: "01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa màu xanh đã qua sử dụng đều có dính ma túy loại Ketamine".

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội tiến hành cho Đào Văn T nhận dạng, dẫn giải, kết quả xác định Trần Dương Hoàng H1, Nguyễn Văn B, Lê Văn H2, Đinh Văn H3 là các đối tượng đã cùng T sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành giám định chất ma túy trong cơ thể đối với Đào Văn T, Trần Dương Hoàng H1, Nguyễn Văn B, Lê Văn H2 và Lê Quang L1, kết quả: T, H1, B, H2 và L1 đều dương tính với chất ma túy. Qua xác minh, các đối tượng không đang trong thời hạn điều trị cai nghiện ma túy hay quản lý sau cai của các cơ sở cai nghiện và chính quyền địa phương nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Trần Dương Hoàng H1 01 chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax màu vàng, của Nguyễn Văn B 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu đen và của Lê Văn H2 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu đen đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Đào Văn T, Trần Dương Hoàng H1 khai nhận hành vi phạm tội, lời khai phù hợp với lời khai nhân chứng, người liên quan và các tài liệu chứng cứ do Cơ quan Điều tra thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể:

Khoảng 19 giờ ngày 30/01/2026, Đào Văn T, Trần Dương Hoàng H1 và các bạn là Đinh Văn H3, Lê Văn H2 và Nguyễn Văn B tổ chức ăn uống tại quán ăn ở số 389

Trần Khát Chân, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội. Trong lúc ăn nhậu, H1 và T bàn bạc với nhau sẽ mua ma túy để sử dụng tại nhà của T do vợ T vắng nhà, đồng thời rủ các bạn thân là Nguyễn Văn B, Lê Văn H2 và Đinh Văn H3 sử dụng cùng. Cả hai thống nhất H1 sẽ đặt mua ma túy gồm 01 chỉ Ketamine và 05 viên ma túy "kẹo", hết bao nhiêu tiền T và H1 sẽ chia đôi. Bàn bạc xong, H1 đi ra rủ Hà đến nhà T chơi thì Hà đồng ý. Tuy nhiên, H1 không nói cho Hà biết việc đến nhà T cùng sử dụng ma túy. Sau đó, H1 sử dụng số thuê bao 0912555313 gọi đến số thuê bao 0933101984 của Lê Thành L1 thỏa thuận mua 05 viên ma túy "kẹo" cùng nửa chỉ "ke" với giá 4.000.000 đồng, giao hàng tại nhà của T ở số 10D2 ngõ 190 L, H, Hà Nội.

Đến khoảng 22 giờ, sau khi ăn xong, H1 điều khiển xe máy chở T về nhà T trước. Khi vào phòng ngủ ở tầng 2, T mở tivi, còn H1 bật nhạc trên tivi để nghe. Một lúc sau, L1 mang 01 túi nilon bên trong có 04 viên ma túy "kẹo" và nửa chỉ "ke" đến rồi gọi điện thoại cho H1. H1 bảo L1 ném ma túy qua ô vuông trên cánh cửa sắt vào trong nhà, còn tiền mua ma túy thì H1 sẽ trả cho L1 sau. L1 đồng ý và thực hiện theo hướng dẫn của H1 rồi đi về. Sau đó, H1 xuống nhà lấy ma túy mang lên phòng ngủ tầng 2 và tự lấy 01 viên "kéo" rồi sử dụng bằng hình thức uống với nước. Dùng xong, H1 đưa túi ma túy cho T thì T cũng tự lấy 01 viên "kẹo" sử dụng và để túi ma túy còn lại lên kệ gỗ cạnh tivi cho những người đến sau sử dụng.

Về phía Đinh Văn H3, sau khi được H1 rủ, H3 đã rủ B, H2 cùng đến nhà T chơi và được tất cả đồng ý. Sau đó, cả ba đi xe máy đến nhà của T và được H1 mở cửa cho vào nhà. Khi các đối tượng này vào phòng ngủ của T thì nhìn thấy túi nilon ma túy để trên kệ tivi nên mới biết việc được rủ đến cũng chơi ma túy. B và H3 đã tự lấy mỗi người 01 mẩu "kẹo" để sử dụng. Lúc này, T cũng đưa nửa viên ma túy "kẹo" cho H2 sử dụng sau đó các đối tượng nằm nghe nhạc. Khoảng 01 tiếng sau, T đi lấy đĩa sứ trắng, đổ ma túy "Ke" ra và lấy thẻ nhựa dằm vụn ma túy. Tiếp đó, T lấy tờ tiền 20.000 đồng của mình cuốn thành tẩu hút, dùng thẻ nhựa kẻ 01 đường "ke" và dùng tẩu để hít rồi nằm ngủ. Một lát sau, H1 ngủ dậy, tự với tay lấy đĩa ma túy và dùng tẩu hít 02 đường "kẻ". H1 nằm ngủ đến khoảng 03 giờ ngày 31/01/2026 thì gọi T dậy mở cửa cho H1 và H2 về trước. Thấy trong đĩa vẫn còn ít ma túy nên T đã vét nốt số ma túy "Ke" còn lại đưa cho B sử dụng. Bản thân H3 và H2 không sử dụng ma túy "ke". Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, H3 dậy và đi về, còn B là người ra về cuối cùng. Sau khi mọi người về hết, T đã rửa đĩa đựng ma túy "Ke" và vứt tẩu hút được cuốn bằng tờ tiền 20.000 đồng ra ngoài đường. Đây là lần đầu tiên các đối tượng cùng nhau sử dụng trái phép ma túy tại nhà của T.

Quá trình điều tra, Đào Văn T, Trần Dương Hoàng H1, Nguyễn Văn B, Đinh Văn H3 và Lê Văn H2 khai: H3, H2 và B không biết việc được rủ đến nhà T để cùng sử dụng ma túy. Trước, trong và sau khi tượng sử dụng ma túy, T và H1 không bàn bạc, thỏa thuận với các đối này về việc phải chia tiền chơi ma túy. Quá trình điều tra cũng xác định H3, H2 và B không thực hiện bất kì hành vi giúp sức nào nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ xử lý các đối tượng này về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do kết quả giám định chất ma túy trong cơ thể của Đào Văn T, Trần Dương Hoàng H1, Nguyễn Văn B, Lê Văn H2 và Lê Quang L1 đều dương tính. Qua xác minh, B, H2 và L1 các đối tượng không đang trong thời hạn điều trị cai nghiện

ma túy hay quản lý sau cai của các cơ sở cai nghiện và chính quyền địa phương nơi cư trú nên ngày 29/04/2026, Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn B và Lê Văn H2 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ với mức phạt tiền là 1.500.000 đồng.

Đối với Đinh Văn H3, ngày 08/02/2026, H3 đến Cơ quan Điều tra làm việc và khai báo về các nội dung liên quan đến vụ việc. Do H3 không sử dụng trái phép chất ma túy, kết quả xét nghiệm ma túy âm tính với chất ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tại Cơ quan Điều tra Lê Quang L1 khai nhận: L1 và H1 là bạn xã hội. Tối ngày 30/01/2026, sau khi nhận được điện thoại của H1 hỏi mua ma túy, L1 đi xe máy đến khu vực hồ Đền Lừ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 04 viên ma túy kẹo và nửa chỉ Ke với giá 2.700.000 đồng mà không mua 05 viên "kẹo" như đã thỏa thuận với H1 nhằm mục đích để được hưởng lợi số tiền 1.300.000 đồng. Sau đó, L1 điều khiển xe máy mang đến địa chỉ đã hẹn và bán ma túy cho H1, do là bạn bè nên khi H1 xin nợ tiền để trả sau thì L1 đồng ý. Sáng ngày 31/01/2026, L1 nhắn tin cho H1 số tài khoản 0933101984 của L1 tại ngân hàng MBBank để H1 chuyển tiền mua ma túy nhưng H1 chưa có tiền để trả cho L1. Sau khi liên lạc, L1 đã xóa hết tin nhắn. Đây là lần đầu tiên L1 bán ma túy, chưa được hưởng lợi thì bị phát hiện, bắt giữ. L1 tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 16 Promax màu vàng hồng, 01 điện thoại di động Nokia màu vàng và 01 chiếc xe máy Honda Vision, BKS: 11B1-458.37. Chiếc điện thoại di động Iphone 16 Promax là tài sản của L1, đã sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy với Trần Dương Hoàng H1. Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Quang L1, do L1 không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

Các đồ vật bị thu giữ được xác định như sau: Đối với 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa màu xanh là tài sản của Đào Văn T dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; 01 chiếc điện thoại Iphone 16 Promax của Lê Quang L1 và 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Promax của Trần Dương Hoàng H1 đều được sử dụng vào việc phạm tội nên cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 16 Promax của Đào Văn T và 01 chiếc điện thoại Nokia của Lê Quang L1 không sử dụng vào việc phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu đen là tài sản của Nguyễn Văn B và 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu đen là tài sản của Lê Văn H2 không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 29/04/2026, Cơ quan Điều tra đã trao trả cho B và H2.

Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda Vision, BKS: 11B1- 458.37, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Vương Ngọc L2 (SN: 1993; HKTT: Tổ 1, phường Sông Bằng, tỉnh Cao Bằng). Anh L2 là bạn, cho L1 mượn xe, không biết L1 sử dụng xe vào việc phạm tội. Ngày 29/04/2026, Cơ quan Điều tra đã trao trả cho anh L2 chiếc xe máy trên, chủ sở hữu nhận lại tài sản, không yêu cầu về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 126/CT/VKS-HS ngày 27.5.2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội thì các bị cáo Đào Văn T, Trần Dương Hoàng H1 bị truy tố về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Bị cáo Lê Quang L1 bị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đào Văn T, Trần Dương Hoàng H1, Lê Quang L1 về tội danh và điều luật đã viện dẫn. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt Đào Văn T với mức hình phạt từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

Xử phạt Trần Dương Hoàng H1 với mức hình phạt từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt Lê Quang L1 với mức hình phạt từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

Tang vật: - Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa màu xanh.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 16 promax thu giữ của Lê Quang L1, 01 điện thoại Iphone 14 promax thu giữ của Trần Dương Hoàng H1 vì liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại Iphone 16 promax thu giữ của Đào Văn T và 01 điện thoại Nokia thu giữ của Lê Quang L1 không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:***

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Các bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà, là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 30/01/2026, tại khu vực trước cửa nhà của Đào Văn T ở số 10D2 ngõ 190 L, phường H, Hà Nội, Lê Quang L1 đã bán cho Trần Dương Hoàng H1 04 viên ma túy "Kẹo" và 01 túi ma túy Ketamine với giá 4.000.000 đồng. Đêm ngày 30/01/2026, tại nhà của Đào Văn T ở số 10D2 ngõ 190 L, phường H, Hà Nội, Đào Văn T và Trần Dương Hoàng H1 đã tổ chức cho Nguyễn Văn B, Lê Văn H2, Đinh Văn H3 sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine (do H1 mua của L1).

Hành vi của các bị cáo Đào Văn T, Trần Dương Hoàng H1 đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Hành vi của bị cáo Lê Quang L1 đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma tuý của nhà nước gây mất trật tự trị an, gây bất bình và tâm lý lo lắng cho những người dân trong khu vực. Ma tuý đang là mối hiểm họa của toàn xã hội. Nhà nước đã có nhiều chính sách cương quyết tuyên truyền vận động đến chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma tuý. Các bị cáo đang ở độ tuổi lao động và cống hiến, nhưng với lối sống buông thả đã sớm đi vào con đường vi phạm pháp luật, không chịu lao động chân chính giúp ích cho bản thân gia đình và hậu quả là phải đứng trước bục khai báo ngày hôm nay chịu sự xử lý của pháp luật. Nên cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi và nhân thân các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành người tốt.

Trong vụ án này, các bị cáo T và H1 cùng nhau cung cấp ma túy nên mức án như nhau. Bị cáo L1 là người bán ma túy.

Xét nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại toà các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo T, H1 tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Bị cáo T hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 2 con nhỏ có xác nhận của UBND xã P, Sơn La. Hoàn cảnh gia đình bị cáo H1 đang nuôi 2 con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Gia đình bị cáo H1 có công với Nhà nước. Hoàn cảnh gia đình bị cáo L1 đang nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Tang vật: - Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa màu xanh.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 16 promax thu giữ của Lê Quang L1, 01 điện thoại Iphone 14 promax thu giữ của Trần Dương Hoàng H1 vì liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại Iphone 16 promax thu giữ của Đào Văn T và 01 điện thoại Nokia thu giữ của Lê Quang L1 không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho các bị cáo.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Từ những nhận định trên!***

## QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố:*** Các bị cáo **Đào Văn T, Trần Dương Hoàng H1** phạm tội**: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".** Bị cáo **Lê Quang L1** phạm tội**: "Mua bán trái phép chất ma túy".**

***Áp dụng:*** điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Xử phạt:*** **Đào Văn T 05 (năm) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 31.01.2026.

***Xử phạt:*** **Trần Dương Hoàng H1 05 (năm) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 31.01.2026.

***Áp dụng:*** khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

***Xử phạt:*** **Lê Quang L1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 01.02.2026.

Tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa màu xanh.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 16 promax thu giữ của Lê Quang L1, 01 điện thoại Iphone 14 promax thu giữ của Trần Dương Hoàng H1 vì liên quan đến hành vi phạm tội.
- 01 điện thoại Iphone 16 promax thu giữ của Đào Văn T và 01 điện thoại Nokia thu giữ của Lê Quang L1 không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho các bị cáo.

Các tang vật để tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hà Nội theo biên bản bàn giao vật chứng số 2026/KV3-415/GN/THA-CA ngày 08/6/2026.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Hải Yến**

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 3 – Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 3-Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.